

Số: 331/2022/QĐST-HNGĐ

QUẬN X, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN N DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2022/HNST ngày 02/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông HTN, sinh năm 1969

Địa chỉ: 894/43 VVK, Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà PTTH, sinh năm 1965 ;

Địa chỉ: 22/94 L TBT, Phường B, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn N: Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông HTN và bà PTTH đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 12/8/2022. Ông N và bà H đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn N và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: chung tên HNH, sinh ngày 06/6/1995, giới tính nam(hiện đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: ông HTN và bà PTTH cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: ông HTN và bà PTTH cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: ông HTN và bà PTTH thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn N: ông HTN và bà PTTH thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Con chung tên HNH, sinh năm 1995, giới tính nam(hiện đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

1.3 Về tài sản chung: ông HTN và bà PTTH không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: ông HTN và bà PTTH không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông HTN và bà PTTH mỗi người chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng ông N và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010042 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QUẬN X;
- Chi cục THADS QUẬN X;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (GCNKH số 133, quyền số 01/2005 cấp ngày 13/12/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên